

Số: 805/BC-VHTC

Hạ Long, ngày 23 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN
Năm báo cáo: 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Ha Tu Coal Joint Stock Company.
 - + Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin.
 - + Tên tiếng Anh: Vinacomin - Ha Tu Coal Joint Stock Company.
 - + Tên viết tắt: VHTC.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 57001010323, đăng ký lần đầu ngày 25/12/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 20/01/2020 tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.
 - Vốn điều lệ: 245.690.520.000 VNĐ (bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng).
 - Vốn đầu tư chủ sở hữu: 245.690.520.000 VNĐ (bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ: Tổ 6 Khu 3, Phường Hà Tu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
- Số điện thoại: (0203).3835169;
- Fax: (0203).3836120;
- Email: thanhatu@hatucoal.vn;
- Website: www.hatucoal.vn.
- Mã cổ phiếu: THT.

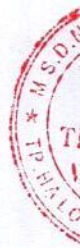
Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin tiền thân là mỏ than Hà Tu, là Doanh nghiệp nhà nước, thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Than Việt Nam (nay đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam). Công ty được thành lập theo quyết định số 2602/QĐ - TCCB ngày 17/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp, đăng ký kinh doanh số 110947 ngày 14/10/1996 của UBKH Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/10/1996.

Ngày 01/10/2001 Hội đồng quản trị Tổng công ty Than Việt Nam ban hành quyết định số 405/QĐ-HĐQT đổi tên Mỏ Than Hà Tu thành Công ty Than Hà Tu.

Năm 2006 Công ty thực hiện cổ phần hoá và chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần than Hà Tu theo Quyết số 2062/QĐ-BCN ngày 09/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Than Hà Tu thành Công ty cổ phần Than Hà Tu - TKV. Công ty đã được sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700101323 ngày 25 tháng 12 năm 2006 với mức vốn điều lệ 91.000.000.000 đồng (Chín mươi một tỷ đồng).

Ngày 01 tháng 01 năm 2007 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối 51%.



2

Ngày 24/10/2008 Công ty chính thức được niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà nội (HNX).

Ngày 08/9/2010 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.

Ngày 02/4/2012 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 91 tỷ đồng lên 136,5 tỷ đồng, bằng phương thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Sau khi hoàn thiện phương án phát hành theo quy định của pháp luật, ngày 19/7/2012 Công ty chính thức niêm yết và đưa vào giao dịch số cổ phiếu niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng: 4.549.738 cổ phiếu, đã nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết lên 13.649.738 cổ phiếu với tổng giá trị cổ phiếu niêm yết (*theo mệnh giá*) là 136.479.380.000 đồng.

Ngày 25/4/2016 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 136,5 tỷ đồng lên 245,7 tỷ đồng, bằng phương thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Sau khi hoàn thiện phương án phát hành theo quy định của pháp luật, ngày 19/8/2016 Công ty chính thức niêm yết và đưa vào giao dịch số cổ phiếu niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng: 10.919.314 cổ phiếu, đã nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết lên 24.569.052 cổ phiếu với tổng giá trị cổ phiếu niêm yết (*theo mệnh giá*) là 245.690.520.000 đồng.

Ngày 12/4/2019 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã nâng sở hữu tại Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin lên 15.969.884 cổ phần bằng 65% vốn điều lệ của Công ty.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Khai thác và thu gom than cứng	0510 (Chính)
02	Khai thác và thu gom than non	0520
03	Khai thác và thu gom than bùn	0892
04	Khai thác quặng và các kim loại không chứa sắt.	0722
05	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
06	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
07	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
08	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá	5210
09	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
12	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
13	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15	Sửa chữa thiết bị khác	3319
16	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18	Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ	02102
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
21	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
22	Hoạt động các cơ sở thể thao	9311

STT	Tên ngành	Mã ngành
23	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510

- Địa bàn kinh doanh:

+ Phường Hà Tu - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh;

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị:**

+ Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 04 thành viên không tham gia điều hành.

+ Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên.

+ Ban Giám đốc điều hành: 05 thành viên. Trong đó gồm có 01 Giám đốc Công ty điều hành chung; 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất; 01 Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật - Môi trường và dự án; 01 Phó Giám đốc phụ trách Cơ điện - Vận tải và 01 Kế toán trưởng.

+ Các Công trường, Phân xưởng, Phòng ban:

- **Cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại:**

01- Văn phòng

02- Phòng Tổ chức nhân sự

03- Phòng Thanh tra, Pháp chế, kiểm toán nội bộ & Bảo vệ Quân sự

04- Phòng Kế hoạch & Quản trị chi phí

05- Phòng Vật Tư

06- Phòng Kế toán, Thống kê, Tài chính

07- Phòng Cơ điện vận tải

08- Phòng Kỹ thuật-AT BHLĐ

09- Phòng Kỹ thuật công nghệ mở

10- Phòng Đầu tư & Môi trường

11- Phòng Trắc địa - Địa chất

12- Phòng KCS

13- Phòng Điều khiển sản xuất

- **Các Công trường, Phân xưởng hiện tại:**

01- Công trường Khai thác 1

02- Công trường Khai thác 2

03- Công trường Khoan

04- Công trường Than

05- Công trường Bơm nước và làm đường

06- Phân xưởng Dịch vụ tổng hợp

07- Phân xưởng sửa chữa Ô tô

08- Phân xưởng Cơ điện

09- Phân xưởng Xe 1

10- Phân xưởng Xe 2

11- Phân xưởng Xe 5

12- Phân xưởng Xe 7

4. Định hướng phát triển

Trên cơ sở kế hoạch SXKD của từng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể như sau:

Phấn đấu xây dựng Công ty trở thành một Công ty khai thác mỏ dẫn đầu của Tập đoàn TKV với công nghệ khai thác hiện đại, tiên tiến, đạt tiêu chuẩn trong khu vực. Làm tốt công tác bảo vệ môi trường và phấn đấu xây dựng Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin trở thành mỏ HIỆN ĐẠI, AN TOÀN, XANH, SẠCH, ĐẸP và thân thiện với môi trường để phát triển bền vững.

Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ: Đẩy nhanh tiến độ bóc xúc đất đá xây dựng cơ bản thuộc Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh với công suất mỏ dự kiến 3,3 triệu tấn than/năm. Tăng cường triển khai các dự án phát triển và mở rộng sản xuất của Công ty trong tình hình mới.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

A

Ngay từ đầu năm, sau khi nhận được kế hoạch phối hợp SXKD của Tập đoàn, Công ty đã tập trung đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất thiết bị, tạo điều kiện tăng thu nhập cho người lao động. Công ty đã tổ chức, xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng cường quản trị chi phí. Do đó, kết thúc năm 2021, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu chính theo Kế hoạch điều chỉnh của Tập đoàn giao.

Trong năm, ban lãnh đạo điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Công ty đã tăng cường công tác quản lý, quản trị chi phí, điều hành sản xuất linh hoạt, kết quả SXKD năm 2021 đã có lãi, lợi nhuận trước thuế đạt 51,48 tỷ đồng, đảm bảo cổ tức và các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông.

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Tóm tắt lý lịch của Ban giám đốc điều hành: (Chi tiết như phụ lục số 01).

2.2. Những thay đổi trong Ban lãnh đạo:

- Trong năm 2021 danh sách về người có liên quan của Công ty có thay đổi 01 trường hợp bầu bổ sung Ban kiểm soát là bà Nguyễn Thị Lương Anh- Trưởng ban Kiểm soát (do nhân sự ban kiểm soát nghỉ hưu).

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Số lượng lao động tính đến hết 31/12/2021 là 1.847 người trong đó nữ 536 người chiếm tỷ lệ 29,02%. Lao động công nghệ 981 người chiếm tỷ lệ 53,11% Lao động phục vụ 641 người chiếm tỷ lệ 34,70%; lao động gián tiếp 219 người chiếm tỷ lệ 11,86%; Người quản lý doanh nghiệp 06 người chiếm tỷ lệ 0,33%.

- Về chất lượng lao động:

- + Thạc sỹ: 10 người chiếm tỷ lệ 0,54% tổng số lao động;
- + Đại học: 408 người chiếm tỷ lệ 22,09% tổng số lao động;
- + Cao đẳng: 46 người chiếm tỷ lệ 2,49% tổng số lao động;
- + Công nhân kỹ thuật: 1.284 người chiếm tỷ lệ 69,52% tổng số lao động;
- + Lao động thủ công: 99 người chiếm tỷ lệ 5,36% tổng số lao động.

- Các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, ăn ca, độc hại, BHXH được thực hiện theo đúng các quy định của nhà nước và pháp luật.

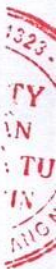
3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.

Trong năm 2021, Công ty thực hiện kế hoạch đầu tư được 619.326/665.302 triệu đồng đạt 93,09% kế hoạch, trong đó bao gồm các dự án thực hiện chuyển tiếp, các dự án khởi công mới và chuẩn bị dự án cụ thể như sau:

- Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh có tổng mức đầu tư được TKV thông qua tại văn bản số 2249/TKV-ĐT ngày 16/5/2017 với giá trị 2.564.611.982 nghìn đồng. Nguồn vốn đầu tư của dự án: Vốn vay thương mại và vốn đầu tư phát triển của Công ty. Trong năm 2021, Công ty tiếp tục tập trung triển khai các gói thầu phục vụ dự án với tổng giá trị là 551.555/591.320 triệu đồng đạt 93,28% so với kế hoạch đề ra.

- Dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2020: Trong năm 2021, Công ty đã triển khai thực hiện với giá trị là 9.175/9.175 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch.

- Dự án Đầu tư xây dựng công trình phòng điều khiển sản xuất: Trong năm 2021, Công ty đã triển khai hoàn thành với giá trị thực hiện là 670/670 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch.



(Handwritten mark)

- Dự án Đầu tư hệ thống phun sương chống bụi cao áp cho các kho chế biến, bãi thải: trong năm 2021, Công ty đã triển khai thực hiện với giá trị 12.855/12.855 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch đề ra.

- Dự án Đầu tư xe tưới đường dập bụi chuyên dụng: Trong năm 2021, Công ty đã triển khai thực hiện với tổng giá trị là 17.842/18.063 triệu đồng, đạt 98,78% so với kế hoạch.

- Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021: Trong năm 2021, Công ty đã triển khai thực hiện với giá trị là 27.230/32.894 triệu đồng, đạt 82,78% so với kế hoạch. Các gói thầu còn lại của dự án đã triển khai lựa chọn xong nhà thầu, ký hợp đồng và thực hiện nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng trong quý I/2022.

Trong năm 2021, các công trình chuyển tiếp, các công trình khởi công mới đảm bảo theo đúng tiến độ đề ra trong kế hoạch. Tuy nhiên, một số công trình, hạng mục đã và đang thi công chưa tổ chức nghiệm thu nên không ghi giá trị thực hiện.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	Đồng	1.781.645.539.918	1.701.554.239.384	-4,50
Doanh thu thuần	Đồng	2.876.294.906.705	3.592.045.565.382	24,88
Lợi nhuận từ hoạt động KD	Đồng	45.456.812.243	47.912.648.192	5,40
Lợi nhuận khác	Đồng	860.547.987	3.575.451.981	315,49
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	46.317.360.230	51.488.100.173	11,16
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	36.436.110.621	41.159.598.117	12,96
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	9,0	10,0	11,11
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.483	1.675	12,95

- Năm 2021, Công ty hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận. Công ty bảo toàn và phát triển được nguồn vốn sản xuất kinh doanh. Cụ thể như: Doanh thu thuần tăng 715.751 triệu đồng tương đương tăng 24,88% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế tăng 5.171 triệu đồng tương đương tăng 11,16 % so với năm trước và tăng 98,2 % so với kế hoạch Tập đoàn giao. (Lợi nhuận kế hoạch: 25.984 triệu đồng tại Quyết định số 6118/TKV-KH ngày 23/12/2020).

- Giá trị tổng tài sản năm 2021 giảm so với năm 2020: 80.91 tr.đồng tương ứng tỷ lệ giảm 4,5%, trong đó: Tài sản dài hạn tăng 136.034 tr.đồng nhưng tài sản ngắn hạn lại giảm 216.125 tr.đồng. Tài sản dài hạn tăng do trong năm công ty đang thực hiện đầu tư cho dự án Bắc Bàng Danh (Đầu tư máy móc thiết bị 241.333 tr.đồng). Tài sản ngắn hạn giảm do nợ phải thu giảm 59,7% chủ yếu là nợ phải thu Tập đoàn tiền bán than.

- Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 0,8 lần giảm 0,39 lần so với năm 2020 nhưng tăng so với kế hoạch TKV giao 0,21 lần (TKV giao 0,59 lần).

- Hệ số nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu theo kế hoạch: 5,72 lần, Công ty thực hiện 3,78 lần giảm 1,94 lần đảm bảo quy định của Tập đoàn. Năm 2021 khoản vay dài hạn giảm 136.941 tr.đồng do công ty thu xếp trả nợ trước hạn các khoản nợ. Các khoản nợ ngắn hạn của Công ty tăng so với năm 2020 chủ yếu là do khoản phải trả người bán tăng.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,19	0,80
	+ Hệ số thanh toán nhanh	0,64	0,32
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,80	0,79
	+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	5,19	3,78
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho BQ)	7,78	9,71
	+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,60	2,11
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1,27	1,15
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu BQ	13,24	14,59
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	0,02	0,02
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0,016	0,013

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.569.052 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần. Tất cả cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông.

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 17/3/2022:

- Cổ đông trong nước: Sở hữu 23.489.692 cổ phần chiếm 95,61%; Với:
 - + Cổ đông tổ chức sở hữu 15.980.733 cổ phần chiếm 65,04%;
 - + Cổ đông cá nhân sở hữu 7.508.959 cổ phần chiếm 30,56%.
- Cổ đông nước ngoài: Sở hữu 1079.360 cổ phần chiếm 4,39%; Với:
 - + Cổ đông tổ chức sở hữu 952.290 cổ phần chiếm 3,88%;
 - + Cổ đông cá nhân sở hữu 127.070 cổ phần chiếm 0,52%.
- Tập đoàn Vinacomin sở hữu: 15.969.884 cổ phần chiếm 65,00%;

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (không thay đổi)

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có;

e. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Quản lý nguồn tài nguyên:

Hiện tại Công ty đang hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác số 2575/GP-BTNMT được cấp ngày 15/8/2018, Trữ lượng địa chất là 20.354.365 tấn. Mức sâu khai thác: -250m. Thời hạn Giấy phép khai thác: đến năm 2028

Kết quả quản lý tài nguyên của Công ty năm 2021: Tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai trong khai thác: 2.099.689 tấn; Tổng trữ lượng khoáng sản đã khai thác (được quy đổi từ khối lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác trong năm báo cáo về trữ lượng khoáng sản địa chất): 1.848.741 tấn; Tỷ lệ tổn thất khoáng sản thực tế: 7,03%; Tỷ lệ làm nghèo khoáng sản thực tế: 18,14%(đá lẫn trong than nguyên khai). Hàm lượng

trung bình thực tế của thành phần có ích trong kỳ báo cáo: 81,86% ($Akt_{dc} = 22,65\%$, hàm lượng trung bình thành phần có ích = $100\% - 18,44\% = 81,86\%$). Tổng khối lượng khoáng sản thu hồi được sau tuyển tách/phân loại/làm giàu khoáng sản trong thời kỳ báo cáo: 1.546.257 tấn. Hệ số thực thu trong quá trình tuyển tách/phân loại /làm giàu: 91,61%
- Tổng khối lượng khoáng sản địa chất còn lại đến hết 31/12/2021 là: 17.069.342 tấn

6.2. **Tiêu thụ năng lượng:**

Trong năm 2021 Công ty đã có nhiều biện pháp tiết kiệm tiêu thụ năng lượng, nhiên liệu cụ thể như: Cải tạo nâng công suất TBA35/6KV. Quy hoạch lại hệ thống cung cấp điện giảm tổn thất điện năng; Thay thế các động cơ có công suất phù hợp với phụ tải, lắp đặt bộ xung và duy trì sự hoạt động của các Biến tần, Khởi động mềm cho các động cơ trong các hệ thống Sàng tuyển, Bơm nước, Máy khoan điện...; Thực hiện các giải pháp khống chế công suất, thời gian hoạt động trong giờ cao điểm của thiết bị điện công suất lớn. Điều tiết hệ thống chiếu sáng làm việc, bảo vệ, quạt, điều hoà... hợp lý, tiết kiệm; Lắp thiết bị đóng cắt tự động hẹn giờ phù hợp theo mùa cho các hệ thống chiếu sáng công cộng, giao thông... kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định về tiết kiệm điện của các đơn vị; Lắp đặt phần mềm và thiết bị cảm biến nhận dạng nhằm quản lý việc cung cấp và tiêu hao nhiên liệu của các thiết bị một cách hợp lý; Ứng dụng công nghệ thông tin, lắp đặt Hệ thống Camera giám sát để quản lý điều hành, nghiệm thu cung độ và kiểm soát các thiết bị, lắp đặt hệ thống định vị vệ tinh GPS, thiết bị theo dõi giám sát tiêu hao nhiên liệu cho các thiết bị Ô tô, máy khai thác tiêu thụ nhiên liệu trong Công ty.

6.3. **Tiêu thụ nước:**

Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm 2021 cụ thể như:

- Nguồn cung cấp nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt cho CBCNV trong Công ty bao gồm nước mua của Công ty cấp nước Quảng Ninh và nước ngầm tại giếng mạch lộ 01 HT. Nguồn cung cấp nước phục vụ cho công tác vệ sinh công nghiệp, tưới đường được lấy từ moong Vía 16 và tận dụng nước sau khi xử lý tại 02 Trạm xử lý nước thải Hà Tu I, II.

- Lượng nước sử dụng: 1.437.406 m³. Trong đó:

+ Lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt do Công ty Cấp nước Quảng Ninh cung cấp: 7.925 m³

+ Lượng nước khai thác từ giếng mạch lộ Hà Tu 01: 404.799 m³

+ Lượng nước tận dụng sau xử lý phục vụ cho mục đích vệ sinh công nghiệp, tưới đường: 1.429.481 m³.

- Tỷ lệ % tái sử dụng nước: 50%

6.4. **Tuân thủ Pháp luật:**

Trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD Công ty luôn chấp hành đúng các quy định pháp luật trong công tác Bảo vệ môi trường, cụ thể:

- Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bằng Danh tại các phường Hà Tu, Hà Khánh và Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (điều chỉnh) tại Quyết định số 1994/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 10 năm 2021.

- Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản khu vực khai thác than bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Hà Tu thuộc phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tại Quyết định số 1511/QĐ – BTNMT ngày 30 tháng 7 năm 2021.

- Công ty được Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Cấp phép quản lý chất thải nguy hại theo công văn số 426/TNMT-MT, ngày 17/4/2007 của Sở Tài nguyên & môi trường Tỉnh Quảng Ninh v/v kê khai chứng từ quản lý chất thải

nguy hại và được cấp sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại. Mã số quản lý: 22.000025T.

- Thực hiện thuê xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp, nước thải công nghiệp phát sinh định kỳ trong quá trình sản xuất.

- Tổ chức quan trắc môi trường định kỳ 04 lần/ năm và thực hiện báo cáo định kỳ theo đúng yêu cầu của TKV và cơ quan Nhà nước;

- Tổ chức trồng cây cải tạo cảnh quan và phục hồi môi trường, đầu tư hệ thống phun sương và hệ thống xe tưới đường đập bụi chuyên dụng nhằm bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất của Công ty.

- Tổ chức triển khai các công trình, biện pháp phòng chống sự cố môi trường theo đúng tiến độ kế hoạch Công ty đề ra.

6.5. Chính sách liên quan tới người lao động:

Công ty luôn đảm bảo tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty ký hợp đồng từ 01 năm trở lên đều được tham gia đủ chế độ Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời được cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ. Trong năm Công ty tổ chức 02 đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, kịp thời phát hiện các trường hợp có bệnh hoặc sức khỏe yếu để đưa đi điều trị, phục hồi chức năng tại các cơ sở của Tập đoàn và Nhà nước. Ngoài ra trong năm Công ty còn trích từ chi phí sản xuất hỗ trợ cho mỗi CBCNV 2.000.000 đồng/người để đi thăm quan nghỉ mát.

Công tác chăm lo đời sống CBCNV luôn được chú trọng, kịp thời, CBCNV ổn định tinh thần, yên tâm sản xuất. Trong năm chỉ khen thưởng động viên các tập thể và cá nhân có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ trong quá trình sản xuất kinh doanh, công ty tổ chức các chuyến đi thăm quan nghỉ mát, học tập; Tổ chức tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên trong các dịp Tết trung thu, ngày Quốc tế Thiếu nhi,... là 10.760 triệu đồng. Trong dịp tết Nguyên đán 2022, Công ty đã chi tháng lương thứ 13 và quà tết cho CBCNV. Công ty tin rằng đời sống ổn định và sự an tâm về mặt tinh thần sẽ giúp người lao động có thêm động lực trong lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công tác môi trường đã được Công ty chú trọng và đầu tư lớn để bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác. Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh Công ty thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 04 lần/năm nhằm đánh giá và đưa ra các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường một cách kịp thời.

Đối với môi trường không khí: Các thông số giám sát là CO, NO₂, Pb, SO₂, độ ẩm, nhiệt độ, tốc độ gió, bụi lơ lửng.

Đối với môi trường nước mặt: Các thông số giám sát là pH, BOD₅, COD, DO, TSS, As, Cd, Pd, Cr, Cu, Zn, Mn, Fe, Hg, Nitrat, dầu mỡ, colifom, tổng hóa chất bảo vệ thực vật...

Đối với môi trường đất: Công ty thực hiện quan trắc mẫu đất tại bãi thải Nam Lộ Phong, bãi thải via Trụ cánh Đông, Bãi thải Tây. Các thông số giám sát là các kim loại nặng như: As, Cd, Cu, Pd và Zn

Đối với quan trắc ngoài chất thải: Giám sát chất thải ở dạng khí và bụi thông qua các chỉ tiêu giám sát: Bụi lơ lửng, SO₂, CO, NO, H₂S, tiếng ồn, vi khí hậu

Căn cứ kết quả quan trắc định kỳ thì các chỉ tiêu về đất, nước thải, không khí tại các vị trí trong Công ty đều đạt tiêu chuẩn cho phép.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN. (Không có)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2021, Công ty đã tập trung thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất thiết bị, ổn định việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo mục tiêu kép “Vừa đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh vừa ổn định sản xuất”. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của Dịch bệnh Covid 19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả đầu vào tăng cao, khối lượng than tiêu thụ lớn gây áp lực cho công tác chuẩn bị chân hàng,... Trước những khó khăn, thách thức đó, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra các giải pháp kịp thời để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, do đó các chỉ tiêu SXKD năm 2021 của Công ty đều hoàn thành vượt mức so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 đã đề ra. cụ thể:

- Đất đá bốc xúc tổng số: đạt 41,96/40 triệu m³, bằng 104,9% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- Than nguyên khai khai thác: đạt 2.099,7/2.000 ngàn tấn, bằng 105% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- Than sàng tổng số: đạt 2.213/2.148 ngàn tấn, bằng 103% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- Than tiêu thụ tổng số: đạt 2.157/2.148 ngàn tấn, bằng 100,4% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- Doanh thu tổng số: đạt 3.600,8/3.434 tỷ đồng, bằng 104,8% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra. Trong đó doanh thu sản xuất than đạt 3.579,2/3.434 tỷ đồng bằng 104,2% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra;

- Lợi nhuận tổng số: đạt 51,48/25,98 tỷ đồng, bằng 198,2% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- Tiền lương bình quân: đạt 11,9/9,5 triệu đồng/ng-tháng, bằng 125,5% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- Thực hiện đầu tư xây dựng tổng số: đạt 619,3/665,3 tỷ đồng, bằng 93% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra;

- Thực hiện chi trả cổ tức: Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho năm 2021 với tỷ lệ 1000 đồng/cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ chi trả cổ tức/vốn điều lệ là 10% vượt Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2021 đã đề ra;

2. Các giải pháp trong điều hành sản xuất và quản trị chi phí:

- Trước tình hình diễn biến của dịch Covid-19 rất phức tạp, Công ty đã thường xuyên tuyên truyền cho người lao động thực hiện các biện pháp phòng tránh lây nhiễm dịch Covid-19; Đến nay, Công ty đã triển khai tiêm Vaxcin phòng chống Covid 19 mũi thứ 3 cho 100% CBCNV.

- Công tác tổ chức điều hành sản xuất, tiêu thụ đã thể hiện được tính linh động, hiệu quả trong sản xuất, bám sát kế hoạch điều hành của Tập đoàn để điều hành sản lượng than đất đảm bảo tiến độ, tập trung thiết bị khai thác tối đa khu vực moong trước mùa mưa... Công ty đã xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng bộ phận, từng khâu sản xuất, thường xuyên kiểm điểm tiến độ thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc. Trong khi tình hình tiêu thụ của Công ty và Tập đoàn nói chung gặp nhiều khó khăn, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp tháo gỡ như: mở rộng tối đa mặt bằng chứa than sạch, bố trí kho tạm chứa than nguyên khai để duy trì hệ thống khai thác. Qua đó, thực hiện tiêu thụ của Công ty đã đảm bảo được yêu cầu của Tập đoàn về số lượng và chất lượng, sản lượng tiêu thụ đạt 2.157/2.148 ngàn tấn bằng 100,3% so với kế hoạch TKV giao

- Công tác quản trị nội bộ: Công ty đã thực hiện nghiêm túc Quy chế kiểm tra thanh tra việc chấp hành pháp luật tuân thủ các quy định và Nhà nước và TKV. Ban kiểm soát nội bộ đã thường xuyên kiểm soát hoạt động của Công ty và đưa ra các cảnh báo kịp thời. Thường xuyên rà soát sửa đổi các Quy chế quy định của Công ty đảm bảo phù hợp với tình hình hiện tại cũng như phù hợp với các quy định của Nhà nước và của TKV.

- Công tác quản trị chi phí, giá thành: Công ty đã triển khai nhiều giải pháp với mục tiêu tăng cường công tác quản trị chi phí, xây dựng và ban hành chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí với các giải pháp và mục tiêu cụ thể đảm bảo tiết kiệm tối thiểu 2% chi phí SXKD năm 2021; Ký hợp đồng giao khoán với các đơn vị sản xuất, và xây dựng các chương trình để các đơn vị giao khoán đến từng tổ đội sản xuất; tổ chức hợp thanh toán khoán hàng tháng, giải quyết các khó khăn vướng mắc cho đơn vị, điều chỉnh chi phí khi điều kiện sản xuất thay đổi. Do đó, thực hiện chi phí khoán nội bộ năm 2021 của toàn Công ty đã có tiết kiệm. Tổng chi phí khoán các Công trường, Phân xưởng giảm 4.761 triệu đồng so với định mức giao khoán của Công ty.

3. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Giá trị tổng tài sản năm 2021 giảm so với năm 2020: 80.91 tr.đồng tương ứng tỷ lệ giảm 4,5%, trong đó: tài sản dài hạn tăng 136.034 tr.đồng nhưng tài sản ngắn hạn lại giảm 216.125 tr.đồng. Tài sản dài hạn tăng do trong năm công ty đang thực hiện đầu tư cho dự án Bắc Bàng Danh (Đầu tư máy móc thiết bị 241.333 tr.đồng). Tài sản ngắn hạn giảm do nợ phải thu giảm 59,7% chủ yếu là nợ phải thu Tập đoàn tiền bán than. Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 0,8 lần giảm 0,39 lần so với năm 2020 nhưng tăng so với kế hoạch TKV giao 0,21 lần (TKV giao 0,59 lần)

Trong năm Công ty sử dụng tài sản cố định hiệu quả, cơ cấu hợp lý. Việc đầu tư tài sản cố định của Công ty là đúng đắn. Công tác theo dõi trích khấu hao TSCĐ phục vụ sản xuất để thu hồi vốn đầu tư của Công ty thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật và chuẩn mực kế toán doanh nghiệp.

b. Tình hình nợ phải trả:

Trong năm 2021, Công ty thu xếp cân đối nguồn tiền thanh toán trả khách hàng, nộp các khoản nghĩa vụ ngân sách nhà nước, trả lương cho cán bộ công nhân viên theo đúng thời gian quy định. Năm 2021 khoản vay dài hạn giảm 136.941 tr.đồng do công ty thu xếp trả nợ trước hạn các khoản nợ. Các khoản nợ ngắn hạn của Công ty tăng so với năm 2020 chủ yếu là do khoản phải trả người bán tăng. Hệ số nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu theo kế hoạch: 5,72 lần, Công ty thực hiện 3,78 lần giảm 1,94 lần.

c. Tình hình nợ phải thu:

Định kỳ hàng tháng, quý, năm, Đơn vị thường xuyên tổ chức đối chiếu thu hồi công nợ, tiến hành phân loại nợ - trong Tập đoàn, ngoài tập đoàn để có biện pháp thu hồi dứt điểm công nợ. Công nợ phải thu của Công ty chủ yếu là phải thu ngắn hạn.

Khoản nợ phải thu của Công ty cổ phần phát triển dự án Biên Đông công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 100% nợ phải thu khó đòi năm 2013. Năm 2020, Công ty thu hồi được 200 triệu đồng, Năm 2021 Công ty tiếp tục thu hồi được 600 triệu đồng đồng thời hạch toán hoàn nhập giá trị trích lập 600 triệu đồng. Đến thời điểm 31/12/2021 giá trị trích lập nợ phải thu khó đòi là: 3.433 triệu đồng

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất.
- Đầu tư đổi mới công nghệ khai thác chọn lọc và sàng tuyển, chế biến sâu.

- Đẩy nhanh kế hoạch bốc xúc đất đá xây dựng cơ bản thuộc Dự án Bắc Bànng Danh, đảm bảo lấy than theo đúng tiến độ dự án thiết kế.

5. **Giải trình của Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có
(Kiểm toán độc lập chấp nhận toàn phần).

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:**

a. **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:**

Nước thải phát sinh trung bình 30.000 m³/ngày đêm, nguồn phát sinh chủ yếu là nước thải sinh hoạt, nước mưa, nước ngầm được tập trung tại moong khai thác. Nước thải tập trung được thu hồi về 02 trạm xử lý nước thải của Công ty để xử lý (công suất 36.000 m³/ngày đêm) sau đó được tận dụng lại để phục vụ sản xuất, lượng nước thải đã qua xử lý Công ty không tận dụng hết thì được xả ra suối Lộ phong. Nước thải sau khi xử lý xong đạt QCVN 40:2011/BTNMT.

Nguồn phát sinh khí thải: chủ yếu từ các phương tiện khoan, nổ, bốc xúc vận tải và các thiết bị san gạt hoạt động trên khai trường. Để đảm bảo chất lượng không khí Công ty tập trung đầu tư mua sắm các thiết bị mới hiện đại, đưa thiết bị cũ vào trung, đại tu đúng kỳ, bảo dưỡng thiết bị thường xuyên. Theo kết quả quan trắc định kỳ chất lượng môi trường không khí: Nồng độ khí thải (SO₂, NO₂, CO) tại các vị trí có giá trị thấp hơn giới hạn cho phép.

Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh Công ty thường xuyên thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 04 quý/năm nhằm đánh giá và đưa ra các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường một cách kịp thời. Căn cứ kết quả quan trắc định kỳ thì các chỉ tiêu về đất, nước thải, không khí tại các vị trí trong Công ty đều đạt tiêu chuẩn cho phép.

b. **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

Công ty luôn đảm bảo tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty ký hợp đồng từ 01 năm trở lên đều được tham gia đủ chế độ Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời được cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ. Khen thưởng các nhân viên có thành tích tốt trong quá trình sản xuất kinh doanh. Hàng năm Công ty còn trích từ chi phí sản xuất hỗ trợ cho mỗi CBCNV 02 triệu đồng/người đi thăm quan nghỉ mát. Ngoài ra trong năm Công ty còn tổ chức 02 đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, để kịp thời phát hiện các trường hợp có bệnh hoặc sức khỏe yếu để đưa đi điều trị, phục hồi chức năng tại các cơ sở của Tập đoàn và Nhà nước. Công ty tin rằng đời sống ổn định và sự an tâm về mặt tinh thần sẽ giúp người lao động có thêm động lực trong lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

c. **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

Tổng số chi mang tính chất phúc lợi phục vụ cho CBCNV, hỗ trợ các đơn vị, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh, thành phố là 8.555 triệu đồng.

Xử lý kịp thời các tình huống gây nguy hại đến môi trường, Công ty đã chi cho công tác bảo vệ môi trường thường xuyên tại Công ty và khu vực liên quan trên địa bàn khai thác hơn 30.982 triệu đồng.

IV. **Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty**

1. **Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:**

Trong năm 2021, HĐQT Công ty tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc rà soát lại các quy chế đã ban hành và xây dựng một số quy chế mới để trình HĐQT xem xét phê duyệt và ban hành áp dụng cho phù hợp với các quy định của pháp luật và của TKV.

Năm 2021, Giám đốc điều hành Công ty đã trình HĐQT phê duyệt các Quy chế nhằm tăng cường quản lý Công ty trên các mặt đầu tư xây dựng, quản lý rủi ro, quản lý tài sản, kiểm toán nội bộ, quy chế dân chủ, quy chế quản lý cán bộ..., trong SXKD của Công ty; Đảng ủy, Công đoàn và Giám đốc điều hành đã ký các Nghị quyết Liên tịch để thống nhất lãnh đạo điều hành trong các mặt hoạt động phong trào của CBCNV và người lao động của Công ty. Qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá:

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của HĐQT; các Quy chế, Quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Giám đốc đã trình HĐQT thực hiện sắp xếp lại mô hình tổ chức, tái cơ cấu lực lượng lao động theo hướng giảm lao động phục vụ phụ trợ, tăng cường và ưu tiên chế độ cho thợ có tay nghề bậc cao, ban hành bổ sung các quy chế phù hợp với quy định của Nhà nước.

- Công tác AT-VSLĐ là nhiệm vụ quan trọng được Công ty đặt lên hàng đầu, xuyên suốt trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty đã không ngừng đầu tư đưa công nghệ mới vào sản xuất nhằm giảm số người lao động trực tiếp, cải thiện điều kiện đi lại, nâng cao năng suất lao động, giảm lao động nặng nhọc, nâng cao mức độ an toàn, các thiết bị được quan tâm đầu tư trang bị hiện đại đồng thời cải thiện môi trường lao động, đảm bảo các điều kiện cho sản xuất an toàn, cụ thể đến nay Công ty đã đầu tư 03 máy xúc PC2000 gầu 12m³, 21 xe trọng tải >90 tấn, 06 hệ thống phun sương, đập bụi trong khai trường sản xuất.... Tuy nhiên, năm 2021 công tác an toàn lao động chưa đảm bảo mục tiêu, cụ thể: Tai nạn lao động xảy ra 07 vụ, tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: 02 vụ TNLĐ loại nhẹ, 04 vụ TNLĐ loại nặng, 01 vụ TNLĐ nghiêm trọng; Sự cố loại III xảy ra 07 vụ, tăng 02 vụ so với cùng kỳ năm 2020. Tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ, tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chủ quan của cán bộ, công nhân trong việc chấp hành quy trình, quy phạm, nội quy lao động, quy định an toàn dẫn đến xảy ra 01 vụ tai nạn lao động bị tử vong do vận hành thiết bị.

- Công tác An ninh trật tự: Công ty đã tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm các nội dung trong Chỉ thị số 29/CT-TTg; Nghị quyết số 16-NQ/TU, Kết luận số 759-KL/TU, về cơ bản đã giữ vững được ANTT, bảo vệ than trong ranh giới quản lý, nhờ đó đã giữ vững được ổn định sản xuất, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu SXKD của Công ty cũng như TKV.

- Công tác tái cơ cấu: Trong giai đoạn 2017-2021 triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu theo chỉ đạo của TKV, Công ty đã đạt được nhiều mục tiêu của đề án, đặc biệt trong công tác sắp xếp mô hình tổ chức quản lý, tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp, cụ thể: Công ty đã sáp nhập Phân xưởng xe 5 và Phân xưởng xe 2, sáp nhập Phòng CV và Phòng VTA thành Phòng CV, sắp xếp điều chỉnh từ 05 kho vật tư về 04 kho Vật tư. Đến nay, mô hình tổ chức hoạt động của Công ty gồm 24 công trường, phân xưởng, phòng ban, trong đó: 11 công trường, phân xưởng (giảm 02 đầu mỗi so với Đề án) và 13 phòng ban (hoàn thành theo đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt); Xây dựng và triển khai thực hiện Phương án sắp xếp lao động quản lý từ Công ty đến các công trường, phân xưởng theo mô hình mẫu của TKV, ... đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn thành các mục tiêu tái cơ cấu.

- Công tác đầu tư: Năm 2021, tổng giá trị thực hiện đầu tư của Công ty là 619,3/665,3 tỷ đồng, bằng 93,0% kế hoạch điều chỉnh. Trong đó, thực hiện kế hoạch trả nợ năm trước là 262,6/262,6 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch điều chỉnh; Thực hiện các công trình chuyên tiếp là 311,7/351,4 tỷ đồng bằng 88,7%; Dự án khởi công mới đạt 45/50,9 tỷ đồng bằng 88,4% kế hoạch điều chỉnh. Năm 2021, Công ty đã tập trung triển khai thực hiện các thủ tục liên quan đến điều chỉnh Dự án và đã được Tập đoàn thông

qua dự án điều chỉnh để làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo. Hiện tại Công ty đang trình các cơ quan quản lý nhà nước và UBND tỉnh Quảng Ninh để thông qua Dự án điều chỉnh.

- Công tác thi đua-khen thưởng: Công ty đã phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất sâu rộng trong toàn Công ty với mục tiêu An toàn - Đổi mới - Phát triển; Phát động thi đua thiết thực lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn; Phát động thi đua 90 ngày đêm phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu đề ra; Phát động phong trào “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam“, “Phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí“..... Bên cạnh đó, Công ty đã ban hành quy định bổ sung ăn giữa ca, cải thiện điều kiện làm việc và chăm lo đời sống, đảm bảo sức khỏe cho người lao động, đặc biệt trong những ngày nắng nóng, triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19.

- Công tác phối hợp với các đoàn thể, quần chúng trong Công ty và cơ quan chính quyền địa phương: Cùng với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho CBCNV về nhiệm vụ SXKD và những giải pháp của Công ty; thực hiện tốt công tác phối hợp đẩy mạnh và phát động các phong trào thi đua LDSX; công tác đảm bảo AT-VSLĐ; bảo vệ môi trường... tạo sự đồng lòng, quyết tâm thực hiện hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu được giao. Trong năm 2021, Công ty đã ký 14 Quy chế, kế hoạch phối hợp với các cấp ủy Đảng, UBND, Công an địa phương, thường xuyên phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ Công an Tỉnh, Công an TP Hạ Long và Công an 03 phường: Hà Tu, Hà Khánh, Hà Phong và UBND phường trên địa bàn trong thực hiện nhiệm vụ được giao; Phối hợp tuần tra, kiểm soát chung giữa Công ty - UBND - Công an phường tại các khu vực ranh giới mở quản lý.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.

Trong năm 2021, Ban Giám đốc đã điều hành SXKD và các mặt hoạt động khác của Công ty đảm bảo đúng pháp luật, chỉ đạo của Tập đoàn, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty. Kết quả năm 2021, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn TKV, đồng thời Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều hành sản xuất linh hoạt, báo cáo thường xuyên với HĐQT về những vướng mắc phát sinh và trình HĐQT giải quyết kịp thời những nội dung công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT. Do đó, mọi hoạt động SXKD của Công ty diễn ra bình thường, không bị ách tắc, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2021; Kết quả SXKD của Công ty sau khi đã trích lập các khoản dự phòng và mua bảo hiểm đầy đủ cho các thiết bị, lợi nhuận vẫn còn do đó Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

Nền tài chính của Công ty lành mạnh, các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt hiệu quả. Công tác tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chế độ qui định của Nhà nước. Các hợp đồng kinh tế Công ty đã ký với các đối tác kinh doanh trong năm 2020 đều phù hợp với Luật Dân sự, Luật Thương mại và các quy định của Nhà nước, Tập đoàn TKV. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không có tranh chấp giữa Công ty với các đối tác.

Công ty sử dụng lao động đúng theo quy định của Tập đoàn trong công tác quản lý lao động, tiền lương và phát triển nguồn nhân lực. Công ty áp dụng thang bảng lương và chế độ đối với người lao động theo các qui định của Nhà nước, Tập đoàn và của Công ty. Công ty đã ban hành phổ biến quy chế quản lý, sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng cũng như quy định thanh toán lương, trả lương theo chỉ tiêu giao khoán đến từng đơn vị

trong Công ty. Mọi sản phẩm đều có đơn giá, tiền lương và thu nhập được gắn liền với số lượng, chất lượng sản phẩm, trả lương trực tiếp đến người lao động, đúng kỳ hạn.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh Công ty chỉ đạo tốt các đơn vị, người lao động trong Công ty sản xuất hiệu quả, đảm bảo phát triển Công ty ổn định, bền vững.

3. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT.

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch được giao và điều kiện thực tế của Công ty trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đề ra một số giải pháp chỉ đạo chủ yếu như sau:

- Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đề ra. Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, để chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

- Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty. Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực của hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để xảy ra sai phạm hoặc vi phạm. Thực hiện các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện giữ vững an toàn, an ninh trật tự trong sản xuất, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Triển khai các giải pháp đồng bộ để chống lãng phí, thất thoát vốn, tài sản công, thực hành tiết kiệm chi phí; Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường hợp tác, phối hợp chính quyền địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn, đặc biệt là phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc quản lý ranh giới mỏ, quản lý khai thác, vận chuyển và kinh doanh than. Sử dụng các sản phẩm dịch vụ của địa phương trên nguyên tắc chất lượng tiến độ và giá cả cạnh tranh.

- Phối hợp các tổ chức Đảng, đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động, công chúng và khách hàng cần thiết để tất cả mọi người trong đơn vị hiểu rõ, tạo sự đồng thuận, nhằm phát huy tối đa và tiềm năng lợi thế của toàn Công ty để thực hiện mục tiêu chung AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thay đổi thành viên HĐQT:

Không có thay đổi

b. Thành viên và cơ cấu của HĐQT trong năm 2021:

* Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên gồm:

- Ông Trần Thế Thành, Chủ tịch HĐQT; Người đại diện phần vốn của TKV
- Ông Nguyễn Quang Quảng, Thành viên HĐQT; Q.Giám đốc điều hành;
- Ông Nguyễn Việt Thanh, Thành viên HĐQT; Bí thư Đảng ủy Công ty.

- Ông Vũ Hồng Cẩm; Người đại diện TKV, Thành viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Anh Chung, Người đại diện TKV, Thành viên HĐQT;

Trong 05 thành viên HĐQT có 01 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý điều hành và 04 thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

* Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

Các Phòng ban trong Công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT Công ty, tham mưu giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện SXKD đúng pháp luật, sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả.

* Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT đã tổ chức họp 33 phiên họp bằng hình thức họp trực tiếp tập trung và trực tuyến; HĐQT đã ban hành 33 Nghị quyết và 41 Quyết định quan trọng để chỉ đạo về các lĩnh vực SXKD của Công ty. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

* Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành:

Trong HĐQT của Công ty có 04 thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT không điều hành đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và được giao nhiệm vụ trách nhiệm theo dõi các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp năng lực trình độ chuyên môn được đào tạo của mỗi người. Cả 04 thành viên HĐQT không điều hành đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao.

* Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Các thành viên HĐQT, Ban giám đốc tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ của Tập đoàn và các Công ty con tại Trường quản trị kinh doanh của Tập đoàn TKV nhằm bổ sung và nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động SXKD của Công ty. Tham gia Hội nghị trực tuyến “Triển khai thực hiện Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất”. Tham gia Lớp bồi dưỡng cán bộ Quản lý vốn tập đoàn TKV

c. Ban Kiểm soát:

- Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng BKS	26/4/2021	Cử nhân Kế toán
2	Phạm Thị Lan Hương	Thành viên	25/4/2016	Cử nhân Kế toán
3	Lương Xuân Hùng	Thành viên	02/4/2012	CN Toán kinh tế

Trong năm 2021 Ban kiểm sát Công ty đã tiến hành họp 05 lần: Cuộc họp lần thứ nhất tiến hành vào ngày 19/3/2021 để thống nhất các nội dung báo cáo của ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Các cuộc họp tiếp theo được thực hiện tại kỳ kiểm soát các hoạt động quản lý của Công ty, thống nhất các nội dung biên bản kiểm soát và soát xét các hoạt động của Công ty năm 2021.

Các thành viên ban kiểm soát tham dự họp đầy đủ các cuộc họp



Trong năm 2021 Ban kiểm soát Công ty đã đẩy mạnh hoạt động kiểm soát, phối hợp với Ban Giám đốc theo sát việc ban hành và triển khai cũng như đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các Quy chế được ban hành đảm bảo hoạt động vận hành, sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy định của TKV và Công ty.

Trong năm 2021, BKS đã triển khai thực hiện các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt được kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận của Công ty;
- Thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng, kiểm tra báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2021 để đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.

Sau các đợt kiểm soát, Ban kiểm soát đều có biên bản làm việc và đưa ra những tồn tại cần khắc phục trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ theo các Chế độ của Nhà nước, quy định của pháp luật, của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Năm 2021 Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về sự vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành. Có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của các thành viên Ban kiểm soát còn có sự nhiệt tình phối hợp rất hiệu quả của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của Công ty và của các cổ đông.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương		Thù lao	
			KH phê duyệt	Thực hiện	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện
I	Hội đồng quản trị					
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch			61.680.000	61.680.000
2	Nguyễn Anh Chung	TV-HĐQT			52.560.000	52.560.000
3	Nguyễn Việt Thanh	TV-HĐQT			52.560.000	52.560.000
4	Vũ Hồng Cẩm	TV-HĐQT	394.200.000	226.665.000		
II	Ban Giám đốc					
1	Nguyễn Quang Quảng	TV.HĐQT - Q.GĐ	444.600.000	511.290.000	52.560.000	52.560.000
4	Lam Anh Tuấn	PGĐ	394.200.000	453.330.000		
5	Trần Quốc Toàn	PGĐ	394.200.000	453.330.000		
6	Đặng Văn Tĩnh	PGĐ	394.200.000	453.330.000		
7	Hà Thị Diệp Anh	KTT	360.000.000	414.000.000		
III	Ban kiểm soát					

1	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng BKS			54.960.000	38.930.000
2	Lương Xuân Hùng	Thành viên			48.000.000	48.000.000
3	Phạm Thị Lan Hương	Thành viên			48.000.000	48.000.000
	Tổng cộng		2.381.400.000	2.511.945.000	370.320.00	354.290.000

- Quỹ tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc được quyết toán tăng 1,15 lần so với quỹ lương kế hoạch do đảm bảo lợi nhuận và tiền lương của người lao động tăng theo hướng dẫn của Thông tư 28/2016.

- Ông Vũ Hồng Cẩm - Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách nghỉ ốm từ 01/07/2021, quỹ lương được quyết toán 06 tháng.

- Bà Nguyễn Thị Lương Anh- TBKS nhận nhiệm vụ từ ngày 19/04/2021, quỹ thù lao được quyết toán 8,5 tháng.

a. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có.

b. **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Phụ lục số 2 kèm theo

c. **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:**

Trong năm 2021 Công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản trị Công ty, theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính “Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán”.

VI. Báo cáo tài chính:

1. **Ý kiến kiểm toán:** (Tại báo cáo kiểm toán độc lập số 110322.001/BCTC.QN ngày 11/3/2021 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

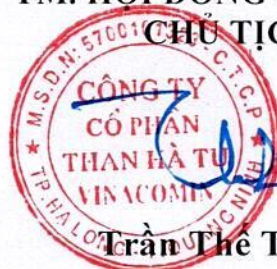
Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Công ty đã thực hiện công bố thông tin và gửi báo cáo tài chính đã kiểm toán lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định. Đồng thời Công ty đã đăng tải Báo cáo tài chính 2021 trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: www.hatucoal.vn ở mục "Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính".

Công ty xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Phòng CV đăng trên Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thế Thành

Phụ lục số 01
TỔM TẮT LÝ LỊCH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
(Bao gồm: Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng)

1) Lý lịch của Quyền Giám đốc điều hành Nguyễn Quang Quảng

- Họ và tên: NGUYỄN QUANG QUẢNG
- Giới tính: nam nữ
- Số CCCD: 027080000565, cấp ngày: 16/6/2020 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày tháng năm sinh: 04/12/1980;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Nơi sinh: Nhân Thắng, Gia Bình, Bắc Ninh. .
- Địa chỉ thường trú: P1611 toà C, Chung cư Golden Land, 275 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0904606757; Email: Quangnq@vinacomin.vn
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh doanh và quản lý
- Quá trình công tác (từ 18 tuổi đến nay):
- + Từ 9/1998÷7/2002 Sinh viên Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.
- + Từ 8/2002÷12/2002 Nhân viên phòng Kế hoạch, Phân xưởng Lộ Thiên - Xí nghiệp Than Bình Minh thuộc Công ty Than Quảng Ninh
- + Từ 1/2003÷8/2007 Nhân viên phòng Kế hoạch - Công ty than Hạ Long.
- + Từ 8/2007÷5/2008 Phó phòng Kế hoạch vật tư - Công ty than Hạ Long.
- + Từ 6/2008÷6/2011 Chuyên viên Ban Kế hoạch - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- + Từ 7/2011 ÷ 02/2018 Phó Ban Kế hoạch - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
- + Từ 3/2018 ÷ 01/2020 Phó giám đốc - Công ty CP Than Hà Tu- Vinacomin
- + Từ tháng 01/2020 đến nay Quyền Giám đốc Công ty CP Than Hà Tu-Vinacomin
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Quyền giám đốc - Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần;
- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

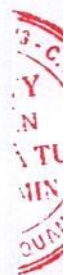
2) Lý lịch của Phó Giám đốc Trần Quốc Toàn.

- Họ và tên: TRẦN QUỐC TOÀN
- Giới tính: nam nữ
- Số CCCD: 022078003435; Ngày cấp: 21/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày tháng năm sinh: 06/11/1978;
- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Xã Cương Chính, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Khu 10, Phường Hồng Hải - Hạ Long - Quảng Ninh
- Số điện thoại liên lạc: 0916549666; Email: Toandksx@gmail.com
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ; Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (Từ 18 tuổi đến nay):
 - + Từ 9/1996÷6/2001 Sinh viên - Trường Đại học Mỏ địa chất;
 - + Từ 11/2001÷10/2004 Nhân viên phòng Kỹ thuật - Công ty Than Hà Tu;
 - + Từ 11/2004÷5/2009 Phó Quản đốc Công trường - Công ty Than Hà Tu;
 - + Từ 5/2009÷3/2011 Phó phòng Điều khiển sản xuất - Công ty Than Hà Tu;
 - + Từ 4/2011÷01/2018 Tr. Phòng Điều khiển sản xuất - Công ty Than Hà Tu;
 - + Từ 02/2018 đến nay Phó Giám đốc - Công ty CP Than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
 - + Phó giám đốc - Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: UV BTV ĐU, UV BTV Công đoàn
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phiếu.
- Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu;
 - + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

3) Lý lịch của Phó Giám đốc Đặng Văn Tĩnh

- Họ và tên: ĐẶNG VĂN TĨNH
- Giới tính: nam nữ
- Số CCCD: 034075009742; Ngày cấp: 10/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày tháng năm sinh: 02/5/1975;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Đông Vinh – Đông Hưng – Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 30D khu 2B, P.Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 033 3835654.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: 1. Kỹ sư chế tạo máy;
2. Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 02/1998÷12/1998 Công nhân XN cơ khí ô tô Quảng Ninh;
 - + Từ 01/1999÷6/1999 Nhân viên XN cơ khí ô tô Quảng Ninh;
 - + Từ 7/1999÷12/2000 Quản đốc Xưởng I - XN cơ khí ô tô QN;
 - + Từ 01/2001÷12/2005 T.Phòng kinh doanh - XN cơ khí ô tô QN;
 - + Từ 01/2006÷3/2006 Quản đốc X I C.Ty CP cơ khí Giao thông QN;
 - + Từ 4/2006÷6/2007 Nhân viên phòng Vận tải - Công ty than Hà Tu;
 - + Từ 7/2007÷12/2008 Phó quản đốc Xe 11 - Công ty CP than Hà Tu;
 - + Từ 01/2009÷12/2009 Quản đốc Xe 11 - Công ty CP than Hà Tu.
 - + Từ 01/2010÷8/2012 Trưởng phòng Vận tải - Công ty CP than Hà Tu.



+ Từ 09/2012 Đến nay Phó giám đốc Công ty CP Than Hà Tu – Vinacomin;

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên BTV Đảng uỷ
- Số cổ phần đang nắm giữ: không.
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: không;
- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

4) Lý lịch của Phó Giám đốc Lam Anh Tuấn

- Họ và tên: LAM ANH TUẤN
- Giới tính: nam nữ
- Số CCCD: 022080002597, Ngày cấp: 10/5/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Ngày tháng năm sinh: 17 tháng 9 năm 1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Sán diu
- Quê quán: Hà phong - Hòn Gai - Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 28 khu 3, P. Hà Phong, Tp Hạ Long, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0912.659.433
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Quá trình công tác:
 - + Từ 12/2002 ÷ 12/2005: Nhân viên phòng kỹ thuật mỏ - Công ty Than Hà Tu
 - + Từ 12/2005 ÷ 2/2008: Phó Phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty Than Hà Tu
 - + Từ 2/2008 ÷ 6/2011: Trưởng phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty CP Than Hà Tu.
 - + Từ 6/2011 ÷ 6/2012: Phó BQL Công trường khai thác Bau xít Tân Rai - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.
 - + Từ 7/2012 ÷ 10/2012 Quản đốc Công trường than 2 - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.
 - + Từ 10/2012 ÷ 3/2016: Quản đốc Công trường Via 7&8 - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.
 - + Từ 3/2016 - 3/ 2017: Phó phòng phụ trách phòng Đầu tư Môi trường - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.
 - + Từ 3/2017 - 2/2019: Trưởng phòng Đầu tư Môi trường - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.
 - + Từ 2/2019 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
 - + Phó Giám đốc Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: UV BCH Đảng bộ Công ty.
- Số cổ phần đang nắm giữ: Không.
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: Không.
- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không



-

5) Lý lịch của Kế toán trưởng Hà Thị Diệp Anh.

- Họ và tên: HÀ THỊ DIỆP ANH
- Giới tính: nam nữ
- Số CCCD: 022172003608, ngày cấp: 16/04/2021; Nơi cấp: Quảng Ninh
- Ngày tháng năm sinh: 29/7/1972
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Thụy -Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Mỹ gia 3-25 khu đô thị Vinhomes Hạ Long – Quảng Ninh
- Số điện thoại liên lạc: 0915512855
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - + Từ 10/1991÷8/1992 Lao động công trường than 3-Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 9/1992÷10/1999 nhân viên thông kê đội xe 10-Mỏ Than Hà tu;
 - + Từ 11/1999÷1/2006 Nhân viên phòng kế toán thống kê - Công ty CP Than Hà Tu;
 - + Từ 2/2006÷11/2014 Phó phòng Kế toán thống kê - Công ty CP than Hà tu;
 - + Từ 11/2014 đến nay Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế Toán Trưởng;
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không;
- Số cổ phần đang nắm giữ: không cp;
- Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: không cp;
 - + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không;
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có;
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không;
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không



Phụ lục số 2

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN &
GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT
ĐANG LÀ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS TRONG THỜI GIAN 3 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY**
(Ban hành kèm theo Báo cáo số **805/BC-VHTC**, ngày **23/3/2022** của HĐQT)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV). (Bao gồm các Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn như: - Công ty Tuyển Than Hòn Gai – Vinacomin; - Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin; - Công ty TNHH MTV Môi trường – TKV)	Cổ đông lớn	Mã số DN: 5700100256; Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 226, đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Từ năm 2021 đến khi có thay đổi khác	Số 01/NQ- ĐHĐCĐ Ngày 26/4/2021	Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể. Đối với hợp đồng/ giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết phải nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất	TKV Năm giữ 65% Vốn điều lệ của Công ty
2	Công ty Cổ phần Vật tư – TKV	Có cùng Chủ tịch HĐQT	Mã số DN: 5700100707; 25/06/2010; Sở KH&ĐT Quảng Ninh.	Tổ 1, khu 2, Phường Hồng Hà Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Từ năm 2021 đến khi có thay đổi khác	Số 01/NQ- ĐHĐCĐ Ngày 26/4/2021	HĐ nguyên tắc mua bán nhiên liệu; Mua, bán vật tư dầu nhòn, mỡ máy, tổng giá trị 15.942.299.060 đồng	Chủ tịch HĐQT VHTC là Chủ tịch HĐQT Công ty;

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin	Có cùng Chủ tịch HĐQT, cùng TV BKS	Mã số DN: 0100101298; 01/11/2004; Sở KH&ĐT Hà Nội	Tòa nhà Việt Á, Duy Tân, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Từ năm 2020 đến khi có thay đổi khác	Số 01/NQ- ĐHĐCĐ Ngày 26/4/2021	Phục vụ bữa ăn công nghiệp trong 03 năm. Tổng giá trị: 102.307.984.716đ Mua bán vật tư 25.985.238.000đ	Chủ tịch HĐQT VHTC là Chủ tịch HĐQT Công ty; TB BKS VHTC là thành viên BKS công ty
4	Công ty Cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin	Có cùng thành viên HĐQT	Mã số DN 5700495999 Sở KH&ĐT Quảng Ninh.	Số 486 đường Trần Phú, Phường Cẩm Thùy, Thành phố Cẩm Phá, Quảng Ninh.	Từ năm 2021	Số 01/NQ- ĐHĐCĐ Ngày 26/4/2021	Mua, bán Vật tư và thuê sửa chữa thiết bị giá trị 22.958.967.000đ	Thành viên HĐQT VHTC là Thành viên HĐQT Công ty
5	Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin	Có cùng Chủ tịch HĐQT	Mã số DN 5700101203 Sở KH&ĐT Quảng Ninh.	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh		Số 01/NQ- ĐHĐCĐ Ngày 26/4/2021	Chưa phát sinh giao dịch	Chủ tịch HĐQT VHTC là Chủ tịch HĐQT Công ty



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
6	Công ty Cổ Phần Than Đèo Nai-Vinacomin	Cùng Thành viên HĐQT	Mã số DN 5700101002 15/12/2019 Sở KH&ĐT Quảng Ninh.	Phường Cẩm Tây- TP Cẩm Phả- Quảng Ninh		Số 124/NQ- VHTC ngày 14/5/2021	Chưa phát sinh giao dịch	Chủ tịch HĐQT VHTC là thành viên HĐQT Công ty
7	Công ty Cổ phần Than Cọc 6-Vinacomin	Cùng TBKS	Mã số DN 5700101299 28/10/2016 Sở KH&ĐT Quảng Ninh.	Phường Cẩm phú- Thành phố Cẩm phả- Tỉnh Quảng Ninh	-	Số 124/NQ- VHTC ngày 14/5/2021	Chưa phát sinh giao dịch	TB BKS VHTC là Trưởng ban BKS công ty
8	Công ty CP kinh doanh Than Miền Bắc (TV HĐQT VHTC là thành viên HĐQT Công ty)	Cùng Thành viên HĐQT	MST 0100100689	Số 5, phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	-	Số 148/NQ- VHTC Ngày 17/01/2022	Chưa phát sinh giao dịch	Thành viên HĐQT VHTC là Thành viên HĐQT Công ty
9	Công ty CP sắt Thạch Khê (TV HĐQT VHTC là thành viên HĐQT Công ty)	Cùng Thành viên HĐQT	MST : 3000408242	Số 64, Phan Đình Phùng, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	-	Số 148/NQ- VHTC Ngày 17/01/2022	Chưa phát sinh giao dịch	Thành viên HĐQT VHTC là Thành viên HĐQT Công ty